TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/KDTM-ST
Ngày: 07-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 29/2023/TLST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV; trụ sở: X LH, phường LH, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng W tòa nhà ACM, số Y CT, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M và ông Trần Khoa H; địa chỉ: Tầng W tòa nhà ACM, số Y CT, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 15/3/2023). Ông H có mặt, ông M vắng mặt.

Bị đơn: Công ty Cổ phần vận tải TNH; trụ sở: XYC, khu phố BĐ, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thanh N – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, vắng mặt lần thứ 2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Thanh N, sinh năm 1962; địa chỉ: XYC, khu phố BĐ, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt lần thứ 2.

- Ông Hoàng Thanh S, sinh năm 1992; địa chỉ: XYC, khu phố BĐ, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn do

ông Trần Khoa Hiệp đại diện trình bày:

Ngân hàng TMCP VNTV (Gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty Cổ phần vận tải TNH (Gọi tắt là bị đơn) có ký hợp đồng cho vay hạn mức số H09/21045 ngày 20/01/2021 và H09/21254 ngày 26/4/2021 để bổ sung vốn kinh doanh, cụ thể như sau:

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21254-01 ngày 26/4/2021 số tiền cho vay là 826.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 11%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày thanh toán là 26/10/2021. Tiền gốc đã thanh toán 1.000.000 đồng, tiền lãi đã thanh toán 98.087.856 đồng, ngày quá hạn 10/6/2022.

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21045-05 ngày 08/4/2021 số tiền cho vay là 1.364.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 16,9%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày thanh toán là 08/10/2021. Số tiền gốc đã thanh toán 20.000.000 đồng, tiền lãi đã thanh toán là 134.223.425 đồng, ngày quá hạn là ngày 08/6/2022.

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21045-06 ngày 19/6/2021 số tiền cho vay là 188.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 16,4%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày thanh toán là 19/12/2021. Số tiền gốc đã thanh toán 0 đồng, tiền lãi đã thanh toán là 27.700.388 đồng, ngày quá hạn là ngày 10/6/2022.

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21045-07 ngày 21/7/2021 số tiền cho vay là 186.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 16,4%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, từ ngày 21/7/2021, ngày thanh toán là 21/01/2022. Tiền gốc đã thanh toán 0 đồng; tiền lãi đã thanh toán 24.786.859 đồng, ngày quá hạn 10/6/2022.

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21045-08 ngày 09/9/2021 số tiền cho vay là 900.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 17,4%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày thanh toán là 09/3/2022. Tiền gốc đã thanh toán 0 đồng, tiền lãi đã thanh toán 25.491.599 đồng, ngày quá hạn 10/6/2022.

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21045-09 ngày 23/9/2021 số tiền cho vay là 361.900.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 17,4%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày thanh toán là 23/3/2022. Số tiền gốc đã thanh toán 2.000.000 đồng, tiền lãi đã thanh toán 7.139.710 đồng, ngày quá hạn 10/6/2022.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, hai bên thống nhất sử dụng các tài sản bảo đảm như sau để thế chấp gồm:

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại: LZ 4250MD, số khung DY35EL934012, số máy 3MB3L2E00752, biển số 61C-130.62, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008116 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/01/2015;

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại LZ4253QD, số khung DY31EL932418, số máy 3L3EL1E00290, biển số 61C-142.03, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009336 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/01/2015.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng theo quy định: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số H09/21255 ngày 26/4/2021 và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/4/2021 tại Trung tâm đăng kí giao dịch bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, ông Hoàng Thanh N cũng ký hợp đồng bảo lãnh cho bị đơn bằng hợp đồng bảo lãnh số H09/21045/HDBL-01 ngày 20/01/2021 và Hoàng Thanh S cũng ký hợp đồng bảo lãnh cho bị đơn bằng hợp đồng bảo lãnh số H09/21045/HDBL-02 ngày

20/01/2021.

Quá trình sử dụng vốn, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay đã chuyển thành nợ quá hạn, nguyên đơn nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn và người bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến thời điểm ngày 07/8/2023, tổng số tiền gốc bị đơn đã thanh toán là 23.000.000 đồng, tiền lãi đã thanh toán là 317.429.837 đồng; bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 3.802.900.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.173.786.302 đồng và tiền chậm trả lãi là 88.595.950 đồng, tổng cộng là 5.065.282.252 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp gồm:

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại: LZ 4250MD, số khung DY35EL934012, số máy 3MB3L2E00752, biển số 61C-130.62, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008116 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/01/2015;

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại LZ4253QD, số khung DY31EL932418, số máy 3L3EL1E00290, biển số 61C-142.03, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009336 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/01/2015.

Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn và việc xử ý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Hoàng Thanh N và ông Hoàng Thanh S phải có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu:

- Về tố tụng: quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt họ là đúng quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bị đơn vay tiền của nguyên đơn bằng hợp đồng cho vay hạn mức, nguyên đơn đã giao tiền, bị đơn đã nhận và đã ký khế ước nhận nợ nhưng không thanh toán đúng theo thỏa thuận cho nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Theo bảng kê do đại diện nguyên đơn lập tính đến ngày 07/8/2023, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 3.802.900.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.173.786.302 đồng và tiền chậm trả lãi là 88.595.950 đồng, tổng cộng là 5.065.282.252 đồng nên buộc bị đơn phải trả số tiền này cho nguyên đơn và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp bị đơn không trả được thì có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ; trường hợp bị đơn không thanh toán và việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho nguyên đơn thì buộc người bảo lãnh là ông Hoàng Thanh N và ông Hoàng Thanh S phải thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo lãnh; đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Theo trình bày, yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn thì nội dung tranh chấp giữa các đương sự như sau:

Giữ nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng cho vay hạn mức số H09/21045 ngày 20/01/2021 và H09/21254 ngày 26/4/2021 để bổ sung vốn kinh doanh, cụ thể như sau:

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21254-01 ngày 26/4/2021 số tiền cho vay là 826.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 11%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày thanh toán là 26/10/2021. Tiền gốc đã thanh toán 1.000.000 đồng, tiền lãi đã thanh toán 98.087.856 đồng, ngày quá hạn 10/6/2022.

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21045-05 ngày 08/4/2021 số tiền cho vay là 1.364.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 16,9%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày thanh toán là 08/10/2021. Số tiền gốc đã thanh toán 20.000.000 đồng, tiền lãi đã thanh toán là 134.223.425 đồng, ngày quá hạn là ngày 08/6/2022.

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21045-06 ngày 19/6/2021 số tiền cho vay là 188.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 16,4%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày thanh toán là 19/12/2021. Số tiền gốc đã thanh toán 0 đồng, tiền lãi đã thanh toán là 27.700.388 đồng, ngày quá hạn là ngày 10/6/2022 .

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21045-07 ngày 21/7/2021 số tiền cho vay là 186.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 16,4%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, từ ngày 21/7/2021, ngày thanh toán là 21/01/2022. Tiền gốc đã thanh toán 0 đồng; tiền lãi đã thanh toán 24.786.859 đồng, ngày quá hạn 10/6/2022.

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21045-08 ngày 09/9/2021 số tiền cho vay là 900.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 17,4%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày thanh toán là 09/3/2022. Tiền gốc đã thanh toán 0 đồng, tiền lãi đã thanh toán 25.491.599 đồng, ngày quá hạn 10/6/2022.

- Theo khế ước nhận nợ số H09/21045-09 ngày 23/9/2021 số tiền cho vay là 361.900.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 17,4%/năm được điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày thanh toán là 23/3/2022. Số tiền gốc đã thanh toán 2.000.000 đồng, tiền lãi đã thanh toán 7.139.710 đồng, ngày quá hạn 10/6/2022.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, hai bên thống nhất sử dụng các tài sản bảo đảm

như sau để thế chấp gồm:

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại: LZ 4250MD, số khung DY35EL934012, số máy 3MB3L2E00752, biển số 61C-130.62, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008116 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/01/2015;

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại LZ4253QD, số khung DY31EL932418, số máy 3L3EL1E00290, biển số 61C-142.03, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009336 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/01/2015.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng theo quy định và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/4/2021 tại Trung tâm đăng kí giao dịch bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, ông Hoàng Thanh N cũng ký hợp đồng bảo lãnh cho bị đơn bằng hợp đồng bảo lãnh số H09/21045/HDBL-01 ngày 20/01/2021 và Hoàng Thanh S cũng ký hợp đồng bảo lãnh cho bị đơn bằng hợp đồng bảo lãnh số H09/21045/HDBL-02 ngày 20/01/2021.

Tính đến thời điểm ngày 07/8/2023, tổng số tiền gốc bị đơn đã thanh toán là 23.000.000 đồng, tiền lãi đã thanh toán là 317.429.837 đồng; bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 3.802.900.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.173.786.302 đồng và tiền chậm trả lãi là 88.595.950 đồng, tổng cộng là 5.065.282.252 đồng.

Như vậy, trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với các chứng cứ nguyên đơn cung cung cấp.

[2.2] Về quyền yêu cầu trả nợ: Theo hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ, đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số nợ gốc còn lại, tiền lãi quá hạn và tiền lãi chậm trả lãi là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

[2.3] Về quyền phát mãi tài sản: Để bảo đảm cho khoản vay tại ngân hàng, bị đơn có dùng tài sản là 02 chiếc xe ô tô để thế chấp. Việc thế chấp, nhận thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm được các đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại: LZ 4250MD, số khung DY35EL934012, số máy 3MB3L2E00752, biển số 61C-130.62, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008116 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/01/2015;

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại LZ4253QD, số khung DY31EL932418, số máy 3L3EL1E00290, biển số 61C-142.03, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009336 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/01/2015.

[2.4] Đối với nghĩa vụ của người bảo lãnh: Theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo lãnh số H09/21045/HDBL-01 ngày 20/01/2021 và số H09/21045/HDBL-02 ngày 20/01/2021, ông Hoàng Thanh N và ông Hoàng Thanh S cam kết bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình cho khoản vay của bị đơn tại ngân hàng. Do đó, trường hợp bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn và việc phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì ông

Hoàng Thanh N và ông Hoàng Thanh S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

[2.5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 07/8/2023 tiền gốc là 3.802.900.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.173.786.302 đồng và tiền chậm trả lãi là 88.595.950 đồng, tổng cộng là 5.065.282.252 đồng.

Kể từ ngày 08/8/2023 cho đến khi trả hết nợ, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn các khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc thực tế còn lại theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại: LZ 4250MD, số khung DY35EL934012, số máy 3MB3L2E00752, biển số 61C-130.62, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008116 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/01/2015;

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại LZ4253QD, số khung DY31EL932418, số máy 3L3EL1E00290, biển số 61C-142.03, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009336 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/01/2015.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả nợ không đầy đủ, việc phát mãi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho nguyên đơn thì ông Hoàng Thanh N và ông Hoàng Thanh S có nghĩa vụ liên đới để trả nợ thay cho bị đơn toàn bộ số nợ gốc và lãi của bị đơn theo hợp đồng bảo lãnh đã ký với nguyên đơn.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 335, 336, 338, 339, 340, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban

Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP VNTV đối với bị đơn - Công ty Cổ phần vận tải TNH về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty Cổ phần vận tải TNH phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền gốc là là 3.802.900.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.173.786.302 đồng và tiền chậm trả lãi là 88.595.950 đồng, tổng cộng là 5.065.282.252 đồng.

Kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2023 trở đi, Công ty Cổ phần vận tải TNH còn phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV các khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc thực tế còn lại theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp Công ty Cổ phần vận tải TNH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP VNTV thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số H09/21255 ngày 26/4/2021 để thu hồi nợ, bao gồm:

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại: LZ 4250MD, số khung DY35EL934012, số máy 3MB3L2E00752, biển số 61C-130.62, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008116 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/01/2015;

- Xe ô tô nhãn hiệu Chenlong, số loại LZ4253QD, số khung DY31EL932418, số máy 3L3EL1E00290, biển số 61C-142.03, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009336 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/01/2015.

Trường hợp Công ty Cổ phần vận tải TNH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP VNTV và việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Hoàng Thanh N và ông Hoàng Thanh S có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay cho bị đơn toàn bộ số nợ gốc và lãi của bị đơn theo hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng TMCP VNTV.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần vận tải TNH phải chịu 113.065.282 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 56.362.276 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004431 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- Chi cục THADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

Vũ Trọng Quân